

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý,
2. Bà Lương Thị Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái** tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị K- sinh năm 1996,

Trú tại: Thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc Đ- sinh năm 1992;

Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Tổ D, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lương Thị K trình bày: Chị và anh Trần Ngọc Đ kết hôn tự nguyện có đăng kết hôn tại UBND thị trấn nông trường N, huyện V (nay thuộc thị xã N) ngày 28/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại tổ D, phường C, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Sau một thời gian chung sống được khoảng 4 năm hai người thấy không hòa hợp và sau nhiều lần suy nghĩ cả hai đã thừa nhận không còn tình cảm với nhau, từ tháng 2/2022 hai bên đã sống ly thân, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống, hai

người không quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Trần Thảo M sinh ngày 29/7/2019 hiện nay đang ở với chị. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị K đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao CCCD mang tên Lương Thị K, Trần Ngọc Đ; Bản chính giấy chứng nhận kết hôn số 19/2018 giữa chị Lương Thị K và anh Trần Ngọc Đ do UBND thị trấn nông trường N, huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 28/3/2018; Bản sao giấy khai sinh mang tên Trần Thảo M.

Chị K đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, do bận công việc và ở xa nên chị K có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ..., đồng thời triệu tập anh Đ đến tòa án làm việc nhưng anh Đ đều có tình vắng mặt, không đến tòa án làm việc để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh tại cơ sở ngày 17/7/2024 thể hiện: Chị K và anh Đ có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không hợp nhau, hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2022, chị K đưa con về nhà bố mẹ để ở tỉnh Lào Cai sinh sống, hai người không quan tâm đến nhau nữa. Thời gian gần đây anh Đ không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết. Chị K và anh Đ có 01 con chung là Trần Thảo M còn nhỏ hiện nay đang ở với chị. Nay chị K làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị K, xử cho chị Lương Thị K được ly hôn với anh Trần Ngọc Đ.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thảo M sinh ngày 29/7/2019. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và anh Đ vắng mặt nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 04/7/2024 chị Lương Thị K có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Trần Ngọc Đ có hộ khẩu thường trú tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HNGĐ, Giấy triệu tập, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2024, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Lương Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị K và anh Trần Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn nông trường N, huyện V (nay thuộc thị xã N) ngày 28/3/2018. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2022, chị K đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống, hai người không quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa án làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn và cũng không có giải pháp để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Tại biên bản xác minh cho thấy hiện nay chị K và anh Đ không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng. Thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung:

Chị K và anh Đ có 01 con chung là Trần Thảo M sinh ngày 29/7/2019. Xét thấy hiện nay anh Đ thường xuyên vắng mặt tại địa phương, cháu M từ trước đến nay đều đang ở với chị K, bản thân chị K có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị K nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu có cuộc sống ổn định và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị K không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những nhận định và đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị K được ly hôn anh Trần Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thảo M sinh ngày 29/7/2019, anh Trần Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lương Thị K phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2023/0000905 ngày 04/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị K và anh Trần Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Nghĩa Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng

